

DANH SÁCH CÁC ĐỢT ĐÁNH GIÁ GMP, GLP ĐÃ TIẾN HÀNH NĂM 2026

(Cập nhật tới ngày 23/04/2026)

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI ĐÁNH GIÁ	TIÊU CHUẨN	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
Gồm 20 đợt đánh giá (18 đợt đánh giá GMP, 2 đợt đánh giá GLP và 0 đợt đánh giá GMP bao bì)					
1	Công ty cổ phần dược phẩm Boston Việt Nam - BD	41 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. 	WHO-GMP	9-10/01/2026
2	Công ty cổ phần Dược phẩm Am vi (Amvipharm)	Lô B14-3,4, đường N13, khu công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Carbapenem). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, Viên nén bao phim, Viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng; Khác (bao gồm cả thuốc không chứa kháng sinh nhóm β-Lactam). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). 	WHO-GMP	15-16/1/2026
3	Công ty cổ phần công nghệ cao Medibros	Lô CN03-Khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc cốm; Thuốc bột); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô); Cốm, bột dược liệu (Bột Dược liệu); Khác (Vị thuốc cổ truyền; Dược liệu đã chế biến: làm sạch, rửa, ngâm, ủ, cắt thái, sấy, sao, chích, đồ). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng ; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng ; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu độc thuộc danh mục Dược liệu độc*) 	WHO-GMP	15-16/01/2026
4	Công ty cổ phần dược phẩm Pharbaco Thái Bình	Lô CN01 - Cụm công nghiệp An Ninh, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng chứa kháng sinh cephalosporin); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm chứa kháng sinh cephalosporin); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim chứa kháng sinh cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Cách ghi địa chỉ trước ngày 01/07/2025: - Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN01 - Cụm công nghiệp An Ninh, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. - Địa chỉ nhà máy: Lô CN01 - Cụm công nghiệp An Ninh, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. *) 	WHO-GMP	16-17/01/2026

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI ĐÁNH GIÁ	TIÊU CHUẨN	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
5	Công ty TNHH sản xuất Dược phẩm Medlac Pharma Italy	Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (Ampoules)); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm (Vials)). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (Ampoules)); Thuốc tiết trùng cuối khác (Nước cất pha tiêm (Vials)). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). <p>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*)</p>	WHO-GMP	23-24/01/2026
6	Chi nhánh mới Công ty TNHH Suheung Việt Nam	Đường số 12, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	<ul style="list-style-type: none"> * Nguyên liệu khác: Vỏ nang cứng gelatin, vỏ nang HPMC dùng làm thuốc. * Đóng gói sơ cấp: Khác (Vỏ nang cứng gelatin, vỏ nang HPMC dùng làm thuốc). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Vỏ nang cứng gelatin, vỏ nang HPMC dùng làm thuốc). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. 	WHO-GMP	31-01-2026
7	Công ty TNHH liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Số 40 đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kho bảo quản tại địa chỉ: số 22 đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng (chứa chất độc tế bào/kim tế bào): Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. <p>(*Hoạt động sản xuất thuốc độc tế bào/kim tế bào tại Phân xưởng viên 2, tầng 3, Tòa nhà 2. Hoạt động kiểm nghiệm thuốc độc tế bào/kim tế bào tại tầng 1 (Vi sinh) và tầng 2 (Hóa lý) - Tòa nhà 2.*)</p>	WHO-GMP	06-02-2026

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI ĐÁNH GIÁ	TIÊU CHUẨN	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
8	Nhà máy dược phẩm DKPharma - Chi nhánh Bắc Ninh Công ty cổ phần Dược Khoa	Lô đất III - 1.3, Đường D3, Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	<p>* Thuốc không vô trùng (Thuốc hóa dược không kê đơn): Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch; Dung dịch xịt miệng; Dung dịch xịt mũi; Cồn xoa; Dầu xoa; Nước súc miệng); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Nhũ dịch; Sirô; Gel); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Viên hoàn cứng, trà thuốc từ dược liệu).</p> <p>* Xuất xưởng thuốc không vô trùng.</p> <p>* Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc khác (Cao lỏng).</p> <p>* Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.</p> <p>* Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến; Vị thuốc cổ truyền (thái, sấy, sao, nấu)).</p> <p>* Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các nguyên liệu ở mục 5.2).</p> <p>* Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các nguyên liệu ở mục Nguyên liệu từ dược liệu).</p> <p>* Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý.</p> <p>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*)</p>	WHO-GMP	10-02-2026
9	Công ty cổ phần Công nghệ Cao Traphaco (Traphaco-CNC)	Số 140-142-144 Khu A địa chất, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	<p>« Nhà máy nang mềm 2 »</p> <p>* Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang mềm.</p> <p>* Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).</p> <p>* Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.</p> <p>* Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.</p> <p>* Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý.</p> <p>(*1. Nội dung hạn chế hoặc làm rõ liên quan đến phạm vi chứng nhận : Phạm vi đánh giá bao gồm cả thuốc và nguyên liệu làm thuốc chứa dược liệu trong Danh mục dược liệu độc làm thuốc.</p> <p>2. Ghi chú: Cách ghi địa chỉ trước ngày 01/7/2025: - Trụ sở chính: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. - Địa chỉ nhà máy: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.</p> <p>*)</p>	WHO-GMP	26-27/02/2026
10	Công ty cổ phần Anvy	Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	<p>* Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim).</p> <p>* Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.</p> <p>* Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao mềm, cao khô).</p> <p>* Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, Nguyên liệu từ dược liệu.</p> <p>* Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý.</p>	WHO-GMP	05-06/3/2026
11	Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam	Lô I-8-2, đường D8, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	<p>* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường).</p> <p>* Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng).</p> <p>* Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng.</p> <p>* Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng.</p> <p>* Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý.</p>	WHO-GMP	10-11/03/2026

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI ĐÁNH GIÁ	TIÊU CHUẨN	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
12	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang (DHG PHARMA)	* Nhà máy sản xuất: Số 288 Bis, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ. * Kho thuốc thành phẩm: Số 13, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc xịt mũi; Dung dịch dùng ngoài; Gel dùng ngoài; Dầu gội); Thuốc uống dạng lỏng (Hỗn dịch, nhũ dịch, dung dịch, sirô); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, gel). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (từ cao cốt bột dược liệu): Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*)	WHO-GMP	13-14/03/2026
13	Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông)	Số 40 VSIP II, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô, elixir); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*)	WHO-GMP	19/03/2026 - 20/03/2026
14	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	* Nhà máy 1: Số 25, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. * Nhà máy 2: Số 20, đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.	« Nhà máy 1 » * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. « Nhà máy 2 » * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nang mềm. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai). Công ty có hợp đồng thuê dịch vụ bảo quản thuốc thành phẩm Cephalosporin với Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) tại địa chỉ 318 xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, Tp. Hồ Chí Minh.*)	WHO-GMP	20-21/03/2026

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI ĐÁNH GIÁ	TIÊU CHUẨN	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
15	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	Số 35, đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*)	WHO-GMP	25-26/3/2026
16	Chi nhánh Công ty TNHH xúc tiến thương mại dược phẩm và đầu tư TV - Nhà máy Reiwapharm I	Lô 12 đường N9, khu công nghiệp Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Bột pha dung dịch tiêm chứa kháng sinh nhóm Penicillin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng Thuốc sản xuất vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*)	WHO-GMP	25-26/3/2026
17	Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội (Hanoi pharma JSC)	Lô số 15, khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc nhỏ mũi, thuốc nhỏ tai); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp (Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng): * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*)	WHO-GMP	03-04/4/2026
18	Công ty cổ phần liên doanh Dược phẩm Éloge France Việt Nam	Số 04, đường Tú Mỡ, Khu phát triển - khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Dạng bào chế rắn khác ((bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin): Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin), viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin), viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Thuốc không chứa kháng sinh nhóm β -Lactam: Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*)	WHO-GMP	6-7/4/2026

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI ĐÁNH GIÁ	TIÊU CHUẨN	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
19	Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng	118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	<p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cẩn khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác (Định tính và định lượng vi sinh vật trong chế phẩm probiotic). 	WHO-GLP	7-8/4/2026
20	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 2	Đường Nguyễn Quyền- Phường Nguyễn Quyền - Tỉnh Bắc Ninh	<p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử nung gia nhiệt: Mất khối lượng do làm khô; Tro không tan trong acid; Tro toàn phần. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ complexon. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang. * Phép thử với dược liệu: Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu. <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm vi sinh vật; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. 	WHO-GLP	17-18/04/2026